

Họ và tên:..... Lớp 2...

Ngày.....tháng.....năm 2020

BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 1

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM.

* Khoanh tròn vào câu có đáp án đúng hoặc làm bài tập theo yêu cầu :

❶ Tổng của dãy tính $6 + 6 + 6 + 6 + 6$ là:

- A. 32 B. 30 C. 40 D. 48

❷ Chuyển từ phép cộng sang phép nhân: $3 + 3 + 3 + 3 + 3$

= Đáp án đúng là:

- A. 5×3 B. 3×5 C. $5 + 3$ D. $3 + 5$

❸ $25 > 4 \times \dots\dots\dots > 20$ Số điền vào chỗ chấm là:

- A. 6 B. 4 C. 7 D. 5

❹ Một phòng có 2 cái quạt. Hỏi 5 phòng như vậy có bao nhiêu cái

quạt? Phép tính đúng là:

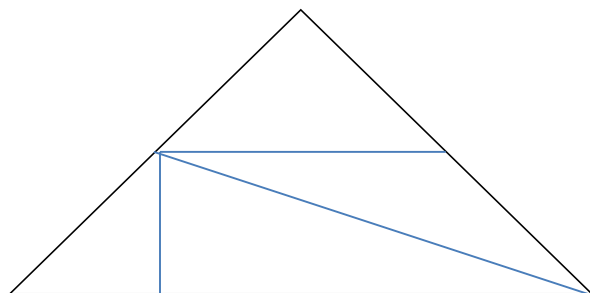
- A. $5 \times 2 = 10$ (cái quạt) B. $2 \times 5 = 10$ (cái quạt) C. $2 \times 5 = 10$ (phòng)

❺ Cho phép tính $4 \times \dots\dots = 4 + 4 + 4$ Số cần điền vào chỗ chấm

- A. 4 B. 2 C. 5 D. 3

❻ Hình bên có:

- a)tam giác.
b)tứ giác.



PHẦN II: TỰ LUẬN

Bài 1. Tính:

$4 \times 10 = \dots\dots$

$4 \times 6 = \dots\dots$

$3 \times 4 = \dots\dots$

$5 \times 9 = \dots\dots$

$2 \times 7 = \dots\dots$

$2 \times 8 = \dots\dots$

$2 \times 4 = \dots\dots$

$4 \times 10 = \dots\dots$

$5 \times 1 = \dots\dots$

$4 \times 5 = \dots\dots$

$4 \times 8 = \dots\dots$

$4 \times 7 = \dots\dots$

Bài 2. Tính:

$a) 2 \times 5 \times 4$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$b) 2 \times 2 \times 6$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

$c) 4 \times 1 \times 7$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Bài 3. Tìm x:

$a) 100 - x = 4 \times 3$

.....

.....

.....

$b) 10 + x = 3 \times 10$

.....

.....

.....

Bài 4 Một người mua 4 can nước mắm, mỗi can đựng 5 lít. Hỏi người đó mua tất cả bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....

Bài 5. Điền dấu (x, +) :

a) $3 \square 3 \square 3 = 27$

b) $3 \square 2 \square 4 = 10$

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 1

A. Trắc nghiệm:

- ❶ B.30
- ❷ B. 3×5
- ❸ D. 5
- ❹ B. $2 \times 5 = 10$ (cái quạt)
- ❺ D. 3
- ❻ Hình bên có:
 - c) 7 tam giác.
 - d) 3 tứ giác.

B. Tự luận:

Bài 1. Tính:

$$4 \times 10 = 40$$

$$4 \times 6 = 24$$

$$3 \times 4 = 12$$

$$5 \times 9 = 45$$

$$2 \times 7 = 14$$

$$2 \times 8 = 16$$

$$2 \times 4 = 8$$

$$4 \times 10 = 40$$

$$5 \times 1 = 5$$

$$4 \times 5 = 20$$

$$4 \times 8 = 32$$

$$4 \times 7 = 28$$

Bài 2. Tính:

$$\text{a) } 2 \times 5 \times 4$$

$$= 10 \times 4$$

$$= 40$$

$$\text{b) } 2 \times 2 \times 6$$

$$= 4 \times 6$$

$$= 24$$

$$\text{c) } 4 \times 1 \times 7$$

$$= 4 \times 7$$

$$= 28$$

Bài 3. Tìm X:

$$\text{a) } 100 - x = 4 \times 3$$

$$100 - x = 12$$

$$x = 100 - 12$$

$$x = 88$$

$$\text{b) } 10 + x = 3 \times 10$$

$$10 + x = 30$$

$$x = 30 - 10$$

$$x = 20$$

Bài 4 Một người mua 4 can nước mắm, mỗi can đựng 5 lít. Hỏi người đó mua tất cả bao nhiêu lít nước mắm?

Bài giải

Người đó mua tất cả số lít nước mắm là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (lít)}$$

Đáp số: 20 lít nước mắm

Bài 5. Điền dấu (x, +) :

c) $3 \boxed{\times} 3 \boxed{\times} 3 = 27$

d) $3 \boxed{\times} 2 \boxed{+} 4 = 10$

BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 2

(Tuần tự học)

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM.

** Khoanh tròn vào câu có đáp án đúng:*

1 Thừa số thứ nhất là 5, thừa số thứ hai là 4. Lúc đó tích là:

- A. 54 B. 20 C. 45 D. 10

2 Cho phép tính $4 \times 6 - 16 = \dots$

Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 32 B. 8 C. 7 D. 9

3 $3 \times \boxed{6} 5 \times 3$

Dấu cần điền vào ô trống là:

- A. > B. < C. = D. Không có dấu nào

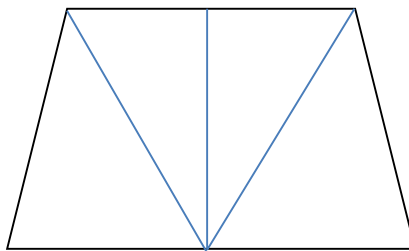
4 Có 4 nhóm học sinh, mỗi nhóm có 5 bạn. Hỏi tất cả có bao nhiêu bạn học sinh?

Phép tính đúng là:

- A. $3 \times 5 = 15$ (bạn) B. $3 \times 5 = 15$ (nhóm) C. $5 \times 4 = 20$ (bạn) D. $5 \times 3 = 15$ (nhóm)

5 Hình bên có số tứ giác là:

- a) 4 tứ giác
b) 5 tứ giác
c) 8 tứ giác
d) 9 tứ giác



PHẦN II: TỰ LUẬN.

Bài 1. Tính:

a) $4 \times 3 = \dots\dots$

$3 \times 4 = \dots\dots$

b) $5 \times 4 = \dots\dots$

$4 \times 5 = \dots\dots$

c) $1 \times 2 \times 4 = \dots\dots\dots$

$4 \times 1 \times 2 = \dots\dots\dots$

Bài 2: Tính:

a) $4\text{dm} \times 3 - 5\text{dm}$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

b) $4\text{kg} \times 10 - 25\text{kg}$

$= \dots\dots\dots$

$= \dots\dots\dots$

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	3	4	5			4
Thừa số	9			5	3	
Tích		24	25	35	24	16

Bài 4: Có 3 bao ngô, mỗi bao đựng 6 kg ngô. Hỏi tất cả có bao nhiêu ki- lô – gam ngô?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 5:

Điền vào mỗi ô trống của hình bên một trong các số 3, 5, 6 sao cho tổng các số của mỗi hàng ngang, mỗi cột dọc đều bằng 14.

6		
3	5	

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 2

A. TRẮC NGHIỆM:

- ❶ B. 20
- ❷ B. 8
- ❸ A. >
- ❹ C. $5 \times 4 = 20$ (bạn)
- ❺ b. 5 tứ giác

B. TỰ LUẬN:

Bài 1. Tính:

$$d) 4 \times 3 = 12$$

$$5 \times 4 = 20$$

$$1 \times 2 \times 4 = 8$$

$$3 \times 4 = 12$$

$$4 \times 5 = 20$$

$$4 \times 1 \times 2 = 8$$

Bài 2: Tính:

$$\begin{aligned} c) & 4\text{dm} \times 3 - 5\text{dm} \\ &= 12\text{dm} - 5\text{dm} \\ &= 7\text{dm} \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} d) & 4\text{kg} \times 10 - 25\text{kg} \\ &= 40\text{kg} - 25\text{kg} \\ &= 15\text{kg} \end{aligned}$$

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	3	4	5	7	8	4
Thừa số	9	6	5	5	3	4
Tích	27	24	25	35	24	16

Bài 4: Có 3 bao đường, mỗi bao đựng 6 kg đường. Hỏi tất cả có bao nhiêu ki- lô – gam đường?

Bài giải

Có tất cả số ki- lô- gam đường là:

$$6 \times 3 = 18 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 18kg

Bài 5:

Điền vào mỗi ô trống của hình bên một trong các số 3, 5, 6 sao cho tổng các số của mỗi hàng ngang, mỗi cột dọc đều bằng 14.

5	6	3
6	3	5
3	5	6

Họ và tên:..... Lớp 2...

Ngày.....tháng.....năm 2020

BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 3

(Tuần tự học)

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. a) $12 + x = 9 + 21$

A. 28

B. 18

C. 8

b) $100 - x = 27$

A. 37

B. 73

C. 127

2. 9 giờ tối hay còn gọi là mấy giờ?

A. 19 giờ

B. 21 giờ

C. 29 giờ

3. Thứ sáu tuần này là ngày 21 tháng 12. Hỏi thứ sáu tuần trước là ngày bao nhiêu?

A. 28 tháng 12

B. 27 tháng 12

C. 14 tháng 12

D. 15 tháng 12

4. Một ngày có.....giờ?

A. 12 giờ

B. 20 giờ

C. 24 giờ

5. Nam làm bài tập từ 20 giờ đến 22 giờ thì xong. Như vậy Nam đã làm bài trong bao lâu?

A. 1 giờ

B. 2 giờ

C. 3 giờ

6. Một lọ có 4 bông hoa. Hỏi 6 lọ như thế thì có tất cả bao nhiêu bông hoa?

A. $4 \times 6 = 24$ (bông hoa)

B. $6 \times 4 = 24$ (bông hoa)

C. $4 \times 6 = 24$ (lọ hoa)

7. Một sợi dây dài 61cm, người ta cắt đi 2dm thì sợi dây còn lại dài bao nhiêu xăng ti mét?

A. 81cm

B. 63cm

C. 41cm

8. Số nào thêm 38 để được 100?

A. 62

B. 63

C. 72



PHẦN II: GIẢI TOÁN

1. Tính:

a. $100\text{dm} - 14\text{dm} - 58\text{dm}$

b. $72\text{kg} - 35\text{kg} + 47\text{kg}$

.....

.....

.....

.....

2. Tìm x:

$x - 48 = 35$

$37 - x = 100 - 72$

$x + 51 = 37 + 63$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hôm nay là thứ sáu ngày 28 tháng 1. Hỏi:

- Hôm qua là thứ..... ngày..... tháng.....

- Ngày mai là thứ..... ngày..... tháng.....

- Thứ năm tuần trước là ngày..... tháng.....

4. Trong rổ có sáu chục quả trứng. Sau khi mẹ bán đi một số quả trứng thì trong rổ còn lại 37 quả trứng. Hỏi mẹ đã bán đi bao nhiêu quả trứng?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 3

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM:

1. a) $12 + x = 9 + 2$. B. $x = 18$

b) $100 - x = 27$ B. $x = 73$

2. B. 21 giờ

3. C. 14 tháng 12

4. Một ngày có....24 ... giờ?

5. B. 2 giờ

6. A. $4 \times 6 = 24$ (bông hoa)

7. C. 41(cm)

8. A. 62

PHẦN II: GIẢI TOÁN

1. Tính:

$$\text{a, } 100\text{dm} - 14\text{dm} - 58\text{dm} = 28\text{cm}$$

$$b, 72\text{kg} - 35\text{kg} + 47\text{kg} = 84\text{kg}$$

2. Tìm x:

a, $x - 48 = 35$

$$b, 37 - x = 100 - 72$$

$$x + 51 = 37 + 63$$

x = 83

$$x = 9$$

$x = 49$

3. - Hôm qua là thứ thứ 5 ngày 27 tháng 1

- Ngày mai là thứ 7 ngày 29 tháng 1

- Thứ năm tuần trước là ngày 20 tháng 1

4. Bài giải

Đôi: sáu chục = 60

Mẹ đã bán đi số quả trứng là:

$$60 - 37 = 23 \text{ (quả trứng)}$$

Đáp số: 23 quả trứng



Họ và tên:..... Lớp 2...

Ngày.....tháng.....năm 2020

BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 4

(Tuần tự học)

PHẦN I: Khoanh tròn chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Bài 1. 16 giờ hay còn gọi là mấy giờ chiều?

- A. 5 giờ B. 4 giờ C. 3 giờ

Bài 2. Thứ bảy tuần này là ngày 16 tháng 12. Hỏi thứ bảy tuần sau là ngày bao nhiêu?

- A. 23 tháng 12 B. 16 tháng 12 C. 9 tháng 12

Bài 3: Số bị trừ là 57, hiệu là 18. Số trừ là:

- A. 76 B. 38 C. 39

Bài 4: $38 + 44 \square 76 - 28$. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm:

- A. > B. = C. < D. không có dấu nào

Bài 5: Chủ nhật tuần này là ngày 31 tháng 12. Hỏi chủ nhật tuần trước là ngày bao nhiêu?

- A. 17 tháng 12 B. 24 tháng 12 C. 7 tháng 1

Bài 6: Tìm x

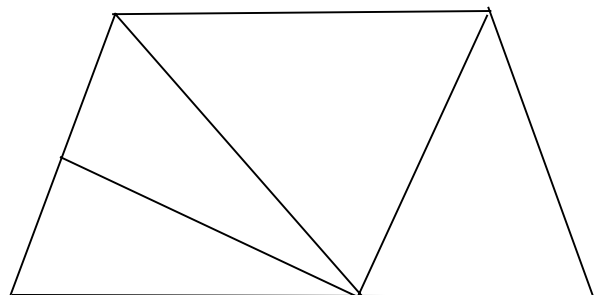
$$x + 39 = 90 - 44$$

- A. $x = 7$ B. $x = 17$ C. $x = 27$

Bài 7: Điền vào chỗ chấm

a) - Hình bên có.....hình tam giác

- Hình bên có.....hình tứ giác



PHẦN II. Hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: a) Viết tiếp ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3.

3	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
			3				7
		9					
	15					20	
				25			
	29	30	31				

b) Xem tờ lịch rồi điền vào chỗ chấm

- Tháng 3 có bao nhiêu ngày?.....
- Ngày đầu tiên của tháng 3 là ngày?.....
- Có mấy ngày thứ bảy?..... Đó là ngày nào?.....
- Thứ hai tuần này là ngày 15. Hỏi thứ tư tuần sau là ngày mấy?

Bài 2: Nhà Lan nuôi một đàn gà. Sau khi mẹ bán đi 35 con gà thì còn lại 18 con gà. Hỏi trước khi bán đàn gà có bao nhiêu con?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Tổng số tuổi của hai ông cháu là tám chục tuổi. Biết tuổi cháu là số lớn nhất có một chữ số. Tìm tuổi của ông?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 4

PHẦN I: Khoanh tròn chữ cái đặt trước kết quả đúng:

Bài 1. B. 4 giờ

Bài 2. A. 23 tháng 12

Bài 3: C. 39

Bài 4: A. >

Bài 5: B. 24 tháng 12

Bài 6: A. $x = 7$

Bài 7: Điền vào chỗ chấm

a) - Hình bên có 5 hình tam giác; có 4 hình tứ giác

PHẦN II. Hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: a) Viết tiếp ngày còn thiếu trong tờ lịch tháng 3.

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
3	1	2	3	4	5	6	7
	8	9	10	11	12	13	14
	15	16	17	18	19	20	21
	22	23	24	25	26	27	28
	29	30	31				

b)

Xem tờ lịch rồi điền vào chỗ chấm

- Tháng 3 có 31 ngày

- Ngày đầu tiên của tháng 3 là ngày 1

- Có bốn ngày thứ bảy. Đó là ngày 6, 13, 20, 27

- Thứ hai tuần này là ngày 15. Hỏi thứ tư tuần sau là 24

Bài 2:

Bài giải

Trước khi bán đàn gà có số con gà là:

$$35 + 18 = 53 \text{ (con gà)}$$

Đáp số: 53 con gà

Bài 3:**Bài giải**

Đổi: tám chục = 80

Số lớn nhất có một chữ số là: 9

Tuổi của ông là:

$$80 - 9 = 71 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 71 tuổi.



Họ và tên:..... Lớp 2...

Ngày.....tháng.....năm 2020

BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 5

(Tuần tự học)

I. Trắc nghiệm:

Bài 1: Số cần điền vào chỗ chấm là: 3, 6, 9,,,,

A. 10, 12, 14

B. 11, 13, 15

C. 12, 15, 18

Bài 2: Điền dấu >, <, = thích hợp vào ô trống

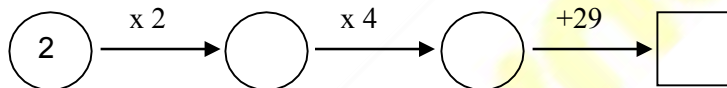
$$4 \times 3 + 18 \square 3 \times 4 + 18$$

A. >

B. =

C. <

Bài 3: Số cần điền vào $\square$ là?



A. 59

B. 45

C. 61

Bài 4: Mỗi đôi đũa có 2 chiếc đũa. Hỏi nhà có 5 người ăn thì cần bao nhiêu chiếc đũa?

Phép tính đúng là:

A. $5 \times 2 = 10$ (chiếc)

B. $2 \times 5 = 10$ (chiếc)

C. $2 + 5 = 7$ (chiếc)

Bài 5: Chuyển tổng $3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3 + 3$ thành phép nhân ta sẽ được phép tính:

A. 3×7

B. 7×3

C. 3×6

Bài 6: Tìm số có hai chữ số mà tích của hai chữ số là 12. Hiệu hai chữ số là 1. Số đó là?

A. 43

B. 62

C. 25

II. Tự luận:

Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống:

Thừa số	5	6	3	3		4	2	4	2	
Thừa số	2	3	5	7	4	8	9			3
Tích					20			28	14	24

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$61 - 13$

$19 + 45$

$81 - 27$

$100 - 56$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Viết tích dưới dạng tổng các số hạng bằng nhau rồi tính tổng:

a. $4 \times 3 =$

c. $3 \times 5 =$

b. $2 \times 6 =$

d. $5 \times 2 =$

Bài 4. Một cửa hàng có 63kg gạo vừa gạo tẻ vừa gạo nếp, trong đó có 37kg gạo tẻ. Hỏi cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Bài giải

.....

.....

.....

Bài 5. Vẽ đoạn thẳng AB. Trên đoạn thẳng AB lấy điểm D. Hãy ghi tên ba điểm thẳng hàng.

ĐÁP ÁN BÀI ÔN TẬP MÔN TOÁN – KHỐI 2 – ĐỀ 5

I. Trắc nghiệm:

Bài 1: C. 12, 15, 18

Bài 2: B. =

Bài 3: B. 4

Bài 4: B. $2 \times 5 = 10$ (chiếc)

Bài 5: A. 3×7

Bài 6: A. 43

II. Tự luận:

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

a. 48 b. 64 c. 54 d. 44

Bài 3: Viết tích dưới dạng tổng các số hạng bằng nhau rồi tính tổng:

a. $4 \times 3 = 4 + 4 + 4 = 12$

c. $3 \times 5 = 3 + 3 + 3 + 3 + 3 = 15$

b. $2 \times 6 = 2 + 2 + 2 + 2 + 2 + 2 = 12$

d. $5 \times 2 = 5 + 5 = 10$

Bài 4. Một cửa hàng có 63kg gạo, trong đó có 37kg gạo tẻ. Hỏi cửa hàng có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

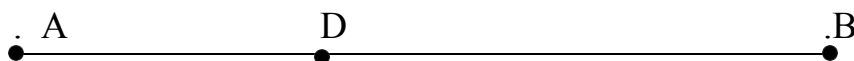
Bài giải

Cửa hàng có số ki lô gam gạo nếp là:

$$63 - 37 = 26(\text{kg})$$

Đáp số: 26 kg

Bài 5. Vẽ đoạn thẳng AB. Trên đường thẳng AB lấy điểm D. Hãy ghi tên ba điểm thẳng hàng.



Ba điểm thẳng hàng là: A, D, B.

Tham khảo: <https://vndoc.com/toan-lop-2>